

CUỘC KHỦNG HOẢNG HẠT NHÂN IRAN (2001 - 2008) VÀ THÁI ĐỘ CỦA CHÂU ÂU

PGS.TS. Nguyễn Văn Tận
Đại học Khoa học - Đại học Huế
Ths. Trần Ngọc Vĩ
Trường THPT số 3 Quảng Trạch

1. Khái quát chương trình hạt nhân Iran trước khủng hoảng

Chương trình hạt nhân của Iran bắt đầu dưới thời vua Mohammad Reza Pahlavi, người được Anh – Mỹ giúp sức quay trở lại nắm quyền sau cuộc đảo chính 1953 lật đổ Chính phủ dân cử của Thủ tướng Mohammed Mossadegh. Năm 1957, Mỹ cho rằng chế độ Pahlavi dù tin tưởng để có thể cùng Israel hợp thành hai trụ cột cho chính sách đối ngoại của Mỹ ở Trung Đông, nên đã quyết định củng cố các đồng minh này bằng việc chuyển giao công nghệ hạt nhân trong khuôn khổ “*Chương trình nguyên tử vì hòa bình*” của Mỹ. Năm 1973, cuộc khủng hoảng năng lượng đã mang lại nguồn thu nhập lớn cho Iran, với nguồn tài chính dồi dào cho phép Iran đẩy mạnh chương trình hạt nhân (Sau năm 1975, số vốn đầu tư cho lĩnh vực hạt nhân lên 1 tỷ USD).

Để thực hiện chương trình này, Tehran hợp tác với Đức, Pháp, Thụy Điển với các hợp đồng trị giá 10 tỷ USD để xây dựng các nhà máy điện nguyên tử. Kênh nhập khẩu urani được thiết lập với Úc và Nam Phi. Lúc đó, chương trình hạt nhân Iran phát triển tương đối thuận lợi bởi chính sách ngăn chặn

sự xâm nhập của Liên Xô vào Trung Đông của Mỹ.

Cuộc Cách mạng Hồi giáo (tháng 2 năm 1979) đã đẩy quan hệ Mỹ – Iran từ đồng minh chiến lược trở thành kẻ thù. Chính vì vậy, chương trình hạt nhân mà Mỹ ủng hộ và giúp đỡ Iran đã trở thành mục tiêu để Mỹ ngăn chặn. Các đối tác của Iran lần lượt rút khỏi các dự án hạt nhân của nước này.

Năm 1983, nhà cầm quyền Iran tuyên bố nối lại chương trình hạt nhân đang bị gián đoạn. Song Iran gặp rất nhiều khó khăn khi đó bởi các cuộc ném bom của Iraq vào các cơ sở hạt nhân của nước này. Mặt khác, Iran có quá ít các nhà khoa học. Để khắc phục tình trạng trên, Iran đã gửi hàng ngàn sinh viên ra nước ngoài đào tạo và khuyến khích các nhà khoa học cũ trở về. Đồng thời, Iran tìm kiếm đối tác mới – là Pakistan. Từ năm 1984, các nhà lãnh đạo hai nước đã tiến hành thảo luận xung quanh công nghệ hạt nhân và chương trình hạt nhân của Iran. Sau khi chiến tranh với Iraq kết thúc (1988), Iran lại tìm kiếm các đối tác khác để tái khởi động lại chương trình hạt nhân, nhưng chỉ có Nga và Trung Quốc sẵn sàng đầu tư nhằm tìm

kiếm không chỉ lợi nhuận kinh tế mà cả lợi ích chính trị.

Tháng 3 năm 1990, văn bản đầu tiên về việc phục hồi nhà máy điện nguyên tử Bushehr được ký kết với Liên Xô. Vì nhiều lí do, mãi tới ngày 8/1/1995, hợp đồng chính thức giữa Nga với Iran mới được ký kết. Theo đó, Nga sẽ xây dựng cho Iran hai tổ máy phát điện hạt nhân nước nặng, công suất 915 MW, 2.000 tấn uranium tự nhiên và hàng năm đào tạo cho Iran 15 chuyên gia hạt nhân. Từ năm 1991, Iran đã có hàng loạt hợp đồng mua urani, các thiết bị làm nước nặng từ Trung Quốc. Ngoài ra, Iran còn tìm cách phát triển chương trình hạt nhân của mình thông qua hợp tác bí mật với Triều Tiên. Trong hai năm 1993 – 1994, đại diện của Iran đã thực hiện nhiều chuyến công du tới Bình Nhưỡng. Trong các thỏa thuận đạt được, hai bên đồng ý hợp tác và phát triển hạt nhân và Iran sẽ cung cấp 500 triệu USD cho quá trình hợp tác đó¹

Trước việc chính quyền Tehran tiếp tục thái độ thù địch đối với Mỹ và theo đuổi chương trình hạt nhân, ngày 7/5/1995, Tổng thống Bill Clinton đã chính thức ký lệnh “*cấm vận kinh tế quan trọng, mới*” đối với Iran. Năm sau (ngày 5/8/1996), Quốc hội Mỹ thông qua đạo luật trừng phạt Iran và Libya (ILSA – *Iran and Libya Sanction Act*), theo đó Mỹ tuyên bố sẽ phạt bất kì công ty nào đầu tư từ 40 triệu USD trở lên vào các dự án dầu lửa và khí đốt ở Iran và Libya.

Tuy đứng trước nhiều khó khăn, song chương trình hạt nhân của Iran vẫn tiếp tục tiến triển. Đến cuối những năm 1990, Iran đã phát triển mạng lưới trên dưới 20 cơ sở hạt nhân nằm phân tán trên khắp lãnh thổ.

Từ năm 1998, quan hệ hai nước có dấu hiệu được cải thiện khi Mỹ chủ trương bình thường hóa quan hệ với Iran. Tháng 5/1998, Mỹ tuyên bố hủy bỏ lệnh trừng phạt đối với các công ty nước ngoài đầu tư vào ngành năng lượng của Iran. Nhưng vụ khủng bố 11/9/2001 vào nước Mỹ đã làm mối quan hệ hai nước tồi tệ thêm, khi mục tiêu trong chính sách đối ngoại của Mỹ là chống khủng bố quốc tế, và họ luôn cáo buộc Iran đang ngấm ngấm ủng hộ các tổ chức khủng bố chống lại nước Mỹ và bí mật phát triển vũ khí hạt nhân.

2. Khủng hoảng hạt nhân Iran (2001 – 2008)

Vấn đề hạt nhân Iran nổi lên khi bản báo cáo (9/2001) của Cơ quan Tình báo Trung ương Mỹ (CIA) tố cáo Iran sở hữu một trong những chương trình hạt nhân để sản xuất vũ khí. Ngoài ra, Mỹ còn cho rằng Iran đang tìm kiếm công nghệ liên quan đến tên lửa từ một số nước, trong đó có Nga và Trung Quốc. Từ đây, hạt nhân trở thành tâm điểm căng thẳng trong quan hệ giữa Mỹ và Iran. Căng thẳng gia tăng khi Mỹ liên tiếp có những tuyên bố thể hiện sự thù địch. Trong Thông điệp Liên bang ngày 29/1/2002, Tổng thống Mỹ đã xếp Iraq, Iran và Bắc Triều Tiên vào cái gọi là “*trục ma quỷ*”, là những kẻ thù không “*đội trời chung*” với Mỹ. Ngày 20/9/2002, chính

¹ TTXVN (2008), *Mỹ cáo buộc hợp tác quân sự giữa Bắc Triều Tiên và Iran*, TLTKTG.

quyền Bush công bố Chiến lược An ninh quốc gia mới. Theo đó Mỹ tự giành lấy quyền đánh đòn phủ đầu không khoan nhượng, không chậm trễ, ở mức độ tàn khốc nhất nếu có thể, kể cả việc sử dụng vũ khí hạt nhân, cho dù đối tượng chịu đòn phủ đầu đó là các nhóm khủng bố, các quốc gia mà Mỹ buộc tội là “bảo trợ khủng bố” các quốc gia “độc tài” sản xuất và tàng trữ vũ khí giết người hàng loạt hay bất kì cường quốc nào, thế lực nào dám thách thức địa vị lãnh đạo thế giới của Mỹ. Iran đã nằm vào tầm ngắm trong chiến lược đánh đòn phủ đầu của Mỹ.

Tháng 12/2002, Mỹ tố cáo Iran bí mật phát triển chương trình vũ khí hạt nhân, và công bố các bức ảnh vệ tinh về hai cơ sở hạt nhân đang được xây dựng ở Natanz và Arak.

Nhằm giảm bớt sự nghi kị và sức ép của cộng đồng quốc tế về chương trình hạt nhân của mình, ngày 11/3/2003, Iran đã cho phép giới truyền thông được tiếp cận, quan sát các nhà máy điện hạt nhân đầu tiên của nước này đang trong quá trình xây dựng tại thị trấn Bushehr ở miền Nam.

Trước cuộc khủng hoảng hạt nhân ở Iran và sự thất bại trong việc ngăn chặn các hành động đơn phương của Mỹ, để bảo vệ lợi ích của mình cũng như nâng cao vai trò của mình trong các mối quan hệ quốc tế trước Mỹ, tháng 8/2003, Đức, Anh, Pháp (hay còn gọi là EU3) đã đề nghị Iran tiến hành đàm phán về chương trình hạt nhân của nước này. Đến tháng 10 năm 2003, Đức, Anh, Pháp đã ký với Iran một thỏa thuận, theo đó áp dụng nghị định thư bổ sung trong

Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT), đồng thời cho phép Cơ quan Năng lượng nguyên tử Quốc tế (IAEA) thực hiện các cuộc thanh sát bất ngờ tới các cơ sở hạt nhân của nhà nước Hồi giáo. Điều đó cho thấy Iran muốn thoát khỏi cuộc khủng hoảng và tình thế bị cô lập.

Để chứng tỏ chương trình hạt nhân của mình phục vụ mục đích dân sự, làm an lòng cộng đồng quốc tế, ngày 18/12/2003, Iran chính thức ký văn kiện bổ sung Hiệp định NPT. Qua đó, Iran đã thực hiện thành công kế hoãn binh chiến lược, tránh một cuộc chiến tức thì không cân sức với Mỹ theo kịch bản Iraq, cũng như từ bỏ chương trình hạt nhân vô điều kiện giống Libya.

Tháng 4/2004, các nhà lãnh đạo Iran đề nghị thương thuyết trực tiếp với Mỹ về vấn đề hạt nhân, nhưng đề nghị này cũng bị Tổng thống Mỹ George W Bush từ chối. Để giảm sức ép từ Mỹ, ngày 14/11/2004, Iran đã ký hiệp định với 3 nước châu Âu là Anh, Pháp, Đức với nội dung: Iran đã chấp nhận ngừng tạm thời việc làm giàu uranium vì muốn một hiệp định về lâu dài sẽ có được những cam kết về vấn đề an ninh. Vì cam kết này bị Washington từ chối, nên Iran lại tiếp tục chương trình làm giàu uranium.

Cuối năm 2004, Mỹ gặp nhiều khó khăn khi sa lầy trong hai cuộc chiến tranh Afghanistan và Iraq, trong khi hai nhà cung cấp hạt nhân cho Iran là Trung Quốc và Nga xích lại gần nhau, hình thành thế đối trọng mới trong cán cân quyền lực toàn cầu. Vị thế chính trị được củng cố khiến Iran càng thêm

cứng rắn, đẩy cuộc khủng hoảng hạt nhân lên mức nguy hiểm. Tháng 2/2005, Tổng thống Iran Mohammed Khatami tuyên bố Iran sẽ không bao giờ từ bỏ công nghệ hạt nhân vì mục đích hòa bình. Nga ủng hộ Iran và ký thỏa thuận cung cấp năng lượng cho lò phản ứng ở Bushehr.

Trước thái độ cứng rắn của Iran, một lần nữa Mỹ công khai lên án Iran và đòi thay đổi chế độ. Nguyên Ngoại trưởng Mỹ Condolleezza Rice nói tại Quốc hội Mỹ rằng, nước đó là một trong sáu “tiền đồn của nền chuyên chế” mà Mỹ “muốn thay đổi chế độ” (Cuba, Myanmar, Zimbabwe, Belarus, Bắc Triều Tiên và Iran). Không chịu lùi bước trước Mỹ, ngày 15/5/2005, Quốc hội Iran thông qua “Luật Sử dụng kỹ thuật hạt nhân cho mục đích dân sự”. Luật này đốc thúc chính phủ khởi động lại hoạt động làm giàu uranium, trao quyền cho chính phủ sử dụng năng lượng hạt nhân cho mục đích hòa bình. Quyết tâm theo đuổi chương trình hạt nhân của Iran được nâng lên khi ông Mahmoud Ahmadinejad, người theo đường lối cứng rắn chống phương Tây giành chiến thắng tại cuộc bầu cử Tổng thống Iran vào tháng 6/2005. Cũng từ đây quan hệ hai nước bước vào giai đoạn căng thẳng mới.

Tháng 8/2005, Tổng thống G.Bush đưa ra tuyên bố đầu tiên trong hàng loạt tuyên bố rằng, Mỹ sẽ không loại trừ khả năng tấn công vũ lực đối với Iran khi cáo buộc Iran đang tìm cách phát triển vũ khí hạt nhân. Đáp lại, Iran tuyên bố sẵn sàng rút khỏi Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân và sẽ từ

bỏ tất cả các cam kết liên quan đến năng lượng hạt nhân trong trường hợp Mỹ tấn công các mục tiêu hạt nhân của họ.

Mối quan hệ thù địch giữa hai quốc gia tiếp tục được nâng lên ở mức cao, khi Tổng thống Mỹ Bush mô tả Iran là một đối thủ công khai tuyên bố “sự thù địch tuyệt đối” với Mỹ: “*Như Al Qaeda và những kẻ cực đoan dòng Sunni, chính quyền Iran có những mục tiêu rõ ràng. Họ muốn xua đuổi Mỹ ra khỏi vùng này, tiêu diệt Israel và thống trị vùng Trung Đông mở rộng... Chính quyền Iran và những tên đại diện khủng bố của họ đã thể hiện sự sẵn sàng giết người Mỹ. và giờ đây, Chính quyền Iran đang cố gắng tìm cách có được vũ khí hạt nhân*”²

Ngày 11/4/2006, Tổng thống Iran M. Ahmadinejad tuyên bố Iran đã đạt được bước phát triển quan trọng trong chương trình phát triển công nghệ hạt nhân của mình và “*Gia nhập câu lạc bộ các nước có công nghệ hạt nhân. Đây là kết quả của sự kháng cự của Iran. Dựa trên các quy định quốc tế, chúng tôi sẽ tiếp tục con đường của mình cho đến khi chúng tôi có urani làm giàu trên quy mô công nghiệp*” Hơn thế nữa, Iran cảnh báo sẽ cắt đứt các mối quan hệ với IAEA nếu nước này phải chịu thêm các lệnh trừng phạt của phương Tây.

Ngày 8/5/2006, Tổng thống Iran Mahmoud Ahmadinejad đã gửi một bức thư dài 18 trang cho Tổng thống G.Bush, đề nghị tiến hành một cuộc đối thoại toàn diện về

² TTXVN (2007), *Chính sách Iran của chính quyền Bush* (phần I), TLTKCN.

mọi bất đồng giữa hai nước, bày tỏ lập trường của Iran không chỉ thương lượng với Mỹ về vấn đề chương trình hạt nhân của mình, mà còn bao gồm cả tình hình khu vực Trung Đông; Hay nói rộng hơn, Iran muốn thương lượng với Mỹ về mối quan hệ giữa thế giới Hồi giáo và Mỹ. Đề nghị này cũng bị chính quyền Bush bác bỏ.

Đến lượt mình, ngày 31/5/2006, Washington đã đề nghị tham gia trực tiếp vào các cuộc đàm phán về chương trình hạt nhân của Iran cùng với các quốc gia châu Âu với điều kiện Tehran phải ngừng ngay việc làm giàu urani. Đây được coi là một thay đổi quan trọng trong chính sách của Mỹ đối với Iran. Ngay ngày hôm sau (1/6/2006), Iran cho biết sẵn sàng đối thoại với Mỹ, song lại từ chối ngừng làm giàu urani.

Ngày 6/6/2006, các nước Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Đức đã trao cho Iran một bản đề nghị yêu cầu Iran ngừng toàn bộ các hoạt động làm giàu uranium để bắt đầu các cuộc thương lượng thực sự. Iran hoan nghênh và cho rằng những đề nghị đó chứa đựng những yếu tố tích cực, và thông báo sẽ trả lời chi tiết vào ngày 22/8/2006. Thời hạn trả lời mà Iran đưa ra chưa hết thì ngày 31/7/2006, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thông qua Nghị quyết 1696, yêu cầu Iran ngừng tất cả mọi hoạt động liên quan đến việc làm giàu urani trước ngày 31/8, đồng thời đe dọa sẽ áp dụng các biện pháp trừng phạt về kinh tế và ngoại giao chống lại nước Cộng hòa Hồi giáo này.

Nhằm gia tăng sức ép với Iran, ngày 23/12/2006, Hội đồng Bảo an tiếp tục thông qua Nghị quyết 1737, yêu cầu Iran ngừng ngay các hoạt động làm giàu urani và thắt chặt các biện pháp trừng phạt. EU đã thực thi nghị quyết này bằng cách phê chuẩn danh sách các cá nhân và tổ chức liên quan đến chương trình hạt nhân của Iran để phong tỏa tài sản. Đặc biệt, với Nghị quyết này, Iran bị cấm vận đối với việc mua vũ khí và các nước lớn hạn chế việc bán vũ khí cho nước này. Nghị quyết thứ hai đề ra thời hạn 60 ngày cho Iran để ngừng làm giàu uranium, nếu không sẽ bị trừng phạt cứng rắn hơn trong Nghị quyết thứ ba. Ngay lập tức Iran có hành động trả đũa vào ngày 27/12/2006. Quốc hội Iran ra quyết định hạn chế hợp tác với IAEA, đồng thời kêu gọi Chính phủ đẩy nhanh chương trình hạt nhân. Trước thái độ phớt lờ của Iran, ngày 24/3/2007 một lần nữa Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc ra Nghị quyết 1747, mở rộng lệnh trừng phạt và áp đặt lệnh cấm xuất khẩu vũ khí của Iran.

Không dừng lại ở lời nói, chính quyền Bush gia tăng sức ép bằng việc tăng cường lực lượng quân sự khi đưa nhóm tàu tấn công của hải quân Mỹ do tàu sân bay Nimitz và Stennis dẫn đầu đến vùng Vịnh (vào cuối tháng 3/2007), đe dọa lặp lại kịch bản Iraq. Tuy nhiên, bản thân người Mỹ cũng không muốn đẩy tình hình vượt khỏi tầm kiểm soát. Để giảm tình trạng đối đầu không khoan nhượng với Iran, phát biểu tại Viện Quốc tế Hoàng gia Anh ngày 2/5/2007, Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ Nicholas Burns nói rằng Mỹ muốn “lì ...”

Iran sau gần 30 năm băng giá, và hy vọng tiến trình này sẽ bắt đầu trong tuần tại Hội nghị Thúc đẩy hòa bình tại Iraq. Đáp lại, tháng 6/2007, Iran đồng ý nối lại đàm phán và cho phép IAEA thanh sát các cơ sở hạt nhân. Bước đi này không chỉ là nước cờ chiến thuật nhằm trì hoãn một lệnh trừng phạt mới của Hội đồng Bảo an cũng như khả năng Mỹ tấn công mà mang thông điệp về việc Iran có thể dừng lại tại ngưỡng làm giàu uranium dân sự.

Khủng hoảng leo thang vào 8/2007, khi IAEA cho biết Iran tiếp tục theo đuổi hoạt động làm giàu uranium tại nhà máy Natanz, với khoảng 2.000 máy ly tâm hoạt động. Dấu hiệu một cuộc đụng đầu quân sự giữa phương Tây và Iran sắp nổ ra khi Ngoại trưởng Pháp Bernard Kouchner khẳng định: Thế giới phải “chuẩn bị cho một tình huống xấu nhất” Trong khi đó, tại khóa họp thứ 62 của Đại Hội đồng Liên hợp quốc ngày 25/9/2007 tại New York, Tổng thống M.Ahmadinejad thông báo, nước ông đã đạt được trình độ sản xuất nhiên liệu phân hạch cho mục đích hòa bình ở quy mô công nghiệp và tuyên bố chương trình hạt nhân của nước này là hoàn toàn hòa bình và minh bạch, còn các biện pháp trừng phạt của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc là bất hợp pháp. Cùng ngày, Hạ viện Mỹ thông qua dự luật xiết chặt các biện pháp trừng phạt Iran bao gồm cấm hợp tác hạt nhân dân sự với các nước ủng hộ Iran, khởi động cấm vận tài chính toàn cầu. Đồng thời, Thượng viện Mỹ cũng xếp lực lượng Vệ binh Cách mạng Hồi giáo Iran vào

danh sách các tổ chức khủng bố, dọn đường cho Tổng thống G.Bush toàn quyền phát lệnh tấn công Iran. Ngày 2/10/2007, Tổng thống G.Bush yêu cầu Bộ Quốc phòng thu hẹp diện các mục tiêu không kích ở Iran nếu nổ ra chiến tranh từ 2.000 xuống 1.200, tập trung vào các cơ sở hạt nhân và lực lượng Vệ binh Cách mạng. Không chịu lùi bước trước Mỹ, ngày 29/9/2007, Quốc hội Iran ra nghị quyết liệt CIA và quân đội Mỹ vào các tổ chức khủng bố. Song bên cạnh đó, Tehran lại có động thái xuống nước, không đe dọa “lấp đầy Iraq” mỗi khi quân Mỹ rút đi nữa, mà tỏ thiện chí tham gia kênh đối thoại Mỹ - Iraq - Iran về vấn đề an ninh Iraq.

Ngày 3/12/2007, Hội đồng Tình báo quốc gia Mỹ đã công bố Báo cáo Đánh giá tình báo quốc gia, trong đó cho thấy: Iran đã ngừng chương trình phát triển vũ khí hạt nhân từ năm 2003 và cho đến thời điểm giữa năm 2007, chương trình này vẫn chưa được tái khởi động. Hiện nay, Iran không có vũ khí hạt nhân cũng như không đủ khả năng công nghệ để sản xuất pluton cho việc chế tạo vũ khí hạt nhân trước năm 2015. Những thông tin được đưa ra chứng tỏ những cáo buộc của Mỹ về tham vọng nguyên tử của Tehran đã bị thổi phồng quá mức. Lần đầu tiên sau 6 năm khủng hoảng, Mỹ chủ động “xuống thang”, làm giảm căng thẳng quan hệ giữa hai nước.

Ngày 6/1/2008, canô tuần tra của Iran bất ngờ tiên sát các tàu chiến Mỹ đang đi

chuyển trong eo biển Hormuz. Tuy nhiên, nếu để ý rằng Iran chỉ cho các canô nhỏ không có khả năng tấn công ra thăm dò, còn phía Mỹ chỉ giới hạn trong việc bày tỏ lo ngại về khả năng đưng độ quân sự, thì có thể cho thấy hai bên đều đang tìm cách “kiềm chế” để không mất thể diện. Trong chuyến công du 7 nước Trung Đông sau đó, Tổng thống Mỹ Bush đã không đe dọa chiến tranh, mà chỉ kêu gọi các nước trong khu vực ngăn chặn Iran. Trước đó, phát biểu tại Yazd ngày 3/1/2008, Giáo chủ Iran Khamenei khẳng định, không loại trừ khả năng nối lại quan hệ với Mỹ, tuy vào thời điểm hiện tại điều này chưa mang lại lợi ích cho Iran.

Trước thái độ thiếu hợp tác của Iran, nhằm gia tăng áp lực, ngày 3/3/2008, một cuộc họp đặc biệt của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết 1803, áp dụng những biện pháp trừng phạt cứng rắn hơn do nước này từ chối ngừng các hoạt động hạt nhân nhạy cảm của mình. Ngay sau đó, trong cuộc họp ngày 5/3/2008, Tổng thống M.Ahmadinejad đã khẳng định: *“Iran sẽ không thương lượng với bất kì ai về vấn đề hạt nhân của mình. Kể từ bây giờ vấn đề hạt nhân của Iran chỉ được thảo luận tại IAEA và nằm trong khuôn khổ các cam kết hai bên, cũng như Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT)”* Trước tình thế ngày càng bất lợi, Iran đã chủ động kêu gọi nối lại đàm phán. Vào ngày 3/4/2008, Tổng thống Iran M.Ahmadinejad tuyên bố: Iran sẵn sàng tiến hành các cuộc thương lượng với các bên liên quan đến vấn đề này.

Ngày 14/6/2008, phương Tây yêu cầu Iran hợp tác chặt chẽ với nhóm P5+1 (gồm 5 thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an và Đức). Đổi lại việc ngừng hoạt động làm giàu uranium của Iran, các cường quốc phương Tây thừa nhận quyền phát triển hoạt động nghiên cứu, sản xuất và sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình. Iran vẫn tỏ rõ quyết tâm theo đuổi chương trình hạt nhân khi Tổng thống M.Ahmadinejad tuyên bố không nhượng bộ trong vấn đề hạt nhân của nước mình bất chấp phải hứng chịu thêm những lệnh trừng phạt mới. Ngày 16/9/2008, ông Herman Naeckerts, người chỉ đạo các cuộc thanh sát của Cơ quan Năng lượng nguyên tử Quốc tế IAEA ở Trung Đông, đã công bố một số tài liệu và ảnh cho thấy Iran bí mật tìm cách chế tạo đầu đạn hạt nhân. Cuối tháng 9, Liên hợp quốc ra một nghị quyết mới yêu cầu Iran ngừng ngay lập tức mọi hoạt động làm giàu urani, nhưng không áp dụng thêm biện pháp trừng phạt nào.

Ngày 19/11/2008, Iran tiếp tục phớt lờ “mệnh lệnh” của Hội đồng Bảo an và vẫn phong tỏa cuộc điều tra về những dấu hiệu liên quan đến chương trình hạt nhân vì mục đích phi dân sự của nước này mà IAEA đã nêu ra trong bản báo cáo mới trước đó.

Lập trường cứng rắn của Tổng thống G.Bush về vấn đề hạt nhân Iran một lần nữa được khẳng định trong cuộc họp báo cuối cùng trước khi rời Nhà Trắng. Tổng thống G.W. Bush tuyên bố, CHDCND Triều Tiên và Iran “

vậy, khi rời nhiệm sở, Tổng thống G.Bush vẫn chưa tìm được giải pháp nào để chấm dứt cuộc khủng hoảng hạt nhân ở Iran. Một lần nữa, Iran là vấn đề để lại cho Tổng thống kế tiếp.

3. Thái độ của Nga, EU xung quanh vấn đề hạt nhân ở Iran

1. Thái độ của Nga

Trong các cường quốc trên thế giới, Nga đang là nước có ảnh hưởng và quan hệ thân thiện nhất tại khu vực Trung Đông. Nga không chỉ là đối tác tốt với kẻ thù của Mỹ (Iran) mà với cả bản thân đồng minh của Mỹ (Israel). Nước Nga đang là cầu nối giữa phương Đông và phương Tây, là quan sát viên của Tổ chức các nước Hồi giáo. Vì vậy, Nga là nhân tố quan trọng trong việc giải quyết vấn đề nổi cộm tại khu vực, nhất là vấn đề hạt nhân của Iran.

Về địa – chính trị, Iran nằm sát biên giới phía Nam, gần trung tâm chiến lược của Nga. Quan hệ Nga – Iran cũng như quan hệ đối ngoại của Iran trực tiếp tác động tới toàn cục địa – chiến lược của Nga. Nga đang bị Mỹ chèn ép chiến lược toàn diện, bị bao vây chiến lược ở phía Đông lẫn phía Tây. Riêng ở phía Nam, do Iran tồn tại chính quyền chống Mỹ, nên Mỹ không thể thực thi kiểm chế chiến lược đối với Nga. Iran trở thành quốc gia then chốt để phát triển ảnh hưởng của Nga ở Trung Đông và hạn chế ảnh hưởng của các nước khác ở khu vực này. Cả Nga lẫn Iran cùng có lợi ích chung trong việc bảo vệ lợi ích ở Trung Á – Cápcadơ và chống lại sự xâm nhập của phương Tây đe dọa đến lợi ích của hai nước.

Về kinh tế, Nga có những lợi ích kinh tế lớn ở Iran. Nga có quan hệ hợp tác kinh tế và kỹ thuật quân sự đặc biệt với Iran. Hai bên đã ký kết nhiều hiệp định quan trọng. Việc Nga cung cấp các loại vũ khí hiện đại đã góp phần gia tăng đáng kể tiềm lực quân sự của Iran. Iran đã soạn thảo chương trình hiện đại hóa quân đội trong vòng 25 năm chủ yếu dựa vào vũ khí của Nga. Cả Nga và Iran đều coi nhau là đối tác thương mại và đầu tư quan trọng. Hai bên đang có những dự án đầu tư lớn. Chỉ riêng nhà máy điện hạt nhân Bushehr đã huy động đến 300 doanh nghiệp Nga và tạo việc làm cho hơn 20.000 người³. Tránh cạnh tranh bất lợi, Nga và Iran đã thỏa thuận phân chia thị trường dầu khí, theo đó phần lớn châu Á là thị trường của Iran, còn Nga khai thác thị trường châu Âu và tiến tới hai nước sẽ thiết lập một “OPEC” khí đốt.

Trong vấn đề hạt nhân Iran, Nga là nhà đầu tư nước ngoài chủ yếu, là nước có nhiều lợi ích khi tiến hành hợp tác với Iran. Chỉ riêng dự án hợp tác với Iran trong việc xây dựng nhà máy Bushehr đã lên tới gần 1 tỷ USD, góp phần đưa ngành hạt nhân của nước Nga thoát khỏi khủng hoảng sau khi Liên Xô sụp đổ. Nga hết sức coi trọng việc lợi dụng hợp tác hạt nhân và hợp tác quân sự để tạo dựng mối quan hệ với Iran, hy vọng nhờ “trục đỡ địa lí” của Iran để chi phối tình hình chính trị Trung Đông, khôi phục ảnh hưởng nước lớn trước đây trên thế giới. Thông qua

³ TTXVN (2009), *Chính sách của Nga trong việc hợp tác hạt nhân với Iran*, Tài liệu tham khảo đặc biệt.

hợp tác hạt nhân với Iran, Nga có thể tiến thêm một bước làm tăng khả năng đối đầu giữa Mỹ và Iran, ngăn chặn quan hệ Mỹ - Iran đi đến chỗ đe dọa lợi ích chiến lược của Nga. Đồng thời, vấn đề hạt nhân của Iran làm cho tình hình Trung Đông căng thẳng, giá dầu thế giới tăng lên, Nga tự nhiên được lợi không ít.

Về phần mình, chính phủ Nga vẫn cho rằng hiện không có bằng chứng nào cho thấy Iran đang tìm cách phát triển vũ khí hạt nhân. Tuy nhiên, Nga cũng lo ngại chương trình hạt nhân của Iran phục vụ cho mục đích quân sự, do đó đã tìm cách dàn xếp cuộc tranh chấp hạt nhân với những đề nghị thỏa hiệp như đề nghị nhận lại những thanh nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng về Nga và cùng với Iran làm giàu urani trên đất Nga. Nga không thể chấp nhận có thêm một nước láng giềng có bom hạt nhân. Tháng 9/2003, khi trả lời phỏng vấn hãng truyền hình CNN, Tổng thống Nga V.Putin nói: *“Phía Nam nước Nga xuất hiện một quốc gia hạt nhân mới là không phù hợp với lợi ích của Nga”*

Mục tiêu cơ bản khi giải quyết vấn đề hạt nhân Iran của Nga là vừa ngăn chặn Iran có vũ khí hạt nhân, đồng thời ngăn chặn Mỹ thực hiện mưu đồ chính trị kiểm soát Iran, tức ngăn cản Mỹ biến chính quyền Iran thân Nga chống Mỹ hiện nay thành chính quyền thân Mỹ, xa rời Nga. Chính vì vậy, Nga đã hợp tác có giới hạn với Liên hợp quốc trong việc đưa ra các lệnh trừng phạt đối với Iran. Quan điểm của Nga là không muốn có thêm lệnh trừng phạt mới. Nga luôn cố tình trì

hoãn hoặc chỉ chấp nhận một phần trong các đề xuất trừng phạt Iran. Cuối cùng họ cũng đồng ý với một số biện pháp trừng phạt, nhưng không bao giờ được như ý muốn của phương Tây.

Trước khả năng Mỹ và đồng minh có thể sử dụng vũ lực chống Iran, Nga luôn phản đối giải pháp đó, bởi việc phá bỏ nguyên trạng ở Iran sẽ làm thay đổi tình hình trong khu vực, động chạm đến quyền lợi của Nga. Bộ trưởng Ngoại giao Nga I. Ivanov đã nhấn mạnh: *“Nga hy vọng rằng những yêu sách của Mỹ đối với Iran sẽ không dẫn tới cuộc xung đột giống như ở Iraq”* Cuộc tập trận chung trên biển Caspi với Iran (7/2009), mang thông điệp mà Nga gửi tới Mỹ là Nga không dung thứ cho bất kì kịch bản “thay đổi chế độ” nào nhằm vào Iran – thành trì chống Mỹ ở khu vực. Ngoài ra Nga còn cảnh báo Mỹ, Israel và các nước phương Tây sử dụng vũ lực chống Iran.

Thực tình, vì lợi ích của mình, Nga không hy vọng cuộc khủng hoảng hạt nhân Iran sớm chấm dứt, ít nhiều kỳ vọng Mỹ sử dụng vũ lực hạn chế (chỉ tấn công các mục tiêu hạt nhân) đối với Iran, không dẫn tới thay đổi chế độ. Song lợi ích mà xung đột kiểu này mang lại là rất lớn vì đã loại bỏ khả năng sản xuất bom nguyên tử của Iran, tăng thêm quan hệ đối đầu Mỹ - Iran, làm phức tạp thêm tình hình Trung Đông. Khi đó, cả Mỹ, phương Tây và Iran cần vai trò của nước Nga và ảnh hưởng, vị thế của Nga được tăng lên. Về cơ bản, Nga thực hiện chính sách thực dụng, thông qua vấn đề hạt nhân Iran để

tìm kiếm lợi ích và tăng cường địa vị quốc tế của mình.

2. Thái độ của EU

EU và Mỹ có mục tiêu chung không để cho Iran phát triển vũ khí hạt nhân, xóa bỏ mối đe dọa hạt nhân tiềm tàng này. Vì vậy, hai bên luôn có sự phối hợp và hợp tác gần bó trong việc giải quyết vấn đề hạt nhân Iran.

Dẫu vậy, hai bên vẫn chưa đạt được thống nhất hoàn toàn do những toan tính từ lợi ích chiến lược. EU đã thua Mỹ trong việc ngăn chặn “vũ khí giết người hàng loạt” ở Iraq, nay EU không muốn nhượng bộ Mỹ trong vấn đề Iran. Vì thế, lãnh đạo nhà nước Hồi giáo đang tìm cách khai thác sự rạn nứt về chính sách giữa Washington và EU. Lập trường của Iran là làm suy yếu liên minh EU – Mỹ chống Tehran. Ted Carpenter, nhà phân tích chiến lược của Viện Cato Washington cho biết, EU và Mỹ chỉ “thống nhất ngoài mặt” về vấn đề hạt nhân của Iran. Thực hiện chính sách chia rẽ, Iran chọn đối tác đàm phán là EU chứ không phải là Mỹ. Khi đàm phán với Iran thất bại, EU đã điều chỉnh chính sách dựa vào Liên hợp quốc, gây sức ép với Iran nhằm giải quyết vấn đề bằng phương pháp ngoại giao. Do chủ trương của EU tương đối ôn hòa, thiết thực và cho phép Iran sử dụng năng lượng hạt nhân trên mức độ nhất định, nên Iran luôn sẵn sàng mở cửa đàm phán với EU.

Như vậy, Mỹ và EU có những khác biệt từ cách tiếp cận và giải quyết vấn đề hạt nhân của Iran, khác biệt đó bị chi phối bởi bài toán lợi ích. Mỹ luôn đề xuất “chia sẻ

gánh nặng” chứ chưa đề xuất chia sẻ “lợi ích” với bất cứ ai, muốn thông qua khung hoảng hạt nhân để lôi kéo cộng đồng quốc tế ủng hộ mục tiêu của Mỹ. Cái mà Mỹ theo đuổi là loại bỏ chế độ hiện nay ở Iran, xây dựng một chính quyền thân Mỹ, tiến tới xây dựng một “Trung Đông mở rộng” thiết lập sự thống trị tuyệt đối của Mỹ, không chế Nga, Trung Quốc lẫn các đồng minh của Mỹ. Dùng dầu mỏ và vị trí chiến lược của Trung Đông để ép buộc châu Âu có dấu hiệu “độc lập”, quay trở lại quỹ đạo của Mỹ. Trong khi đó, EU cũng cảm nhận được những bất lợi nếu để Mỹ một mình giải quyết vấn đề hạt nhân Iran, bởi họ nhận thấy:

Về mặt địa – chính trị, Trung Đông cách xa Mỹ, nhưng lại liền kề với châu Âu. là sườn chiến lược, lá chắn an ninh và “sân sau” các biển của EU. Với ảnh hưởng hiện nay của Iran, nếu khủng hoảng hạt nhân leo thang, Trung Đông tiếp tục bất ổn dẫn tới thù hận dân tộc và tôn giáo. xã hội rối ren. làn sóng di dân và tiến công khủng bố. trực tiếp ảnh hưởng và tác động tới châu Âu chứ không phải là Mỹ.

Về kinh tế, Trung Đông với nguồn tài nguyên dầu mỏ phong phú có ảnh hưởng lớn tới nền kinh tế EU nhiều hơn là đối với Mỹ. “*An ninh và sự phồn thịnh của Tây Âu nhờ cậy nhiều vào Trung Đông, đặc biệt là tài nguyên chiến lược dầu mỏ của khu vực này*” So với Mỹ, nước được đa dạng hóa nguồn cung dầu mỏ, EU lệ thuộc vào Trung Đông nhiều hơn, chiếm 52% lượng dầu sử dụng

của Liên minh này⁴ Hiện với 27 nước thành viên, EU là đối tác kinh doanh lớn nhất của Iran, năm 2006 chiếm tới 27,8% kim ngạch buôn bán của nước này⁵.

Về mặt xã hội, các nước thành viên EU có đông dân số theo đạo Hồi, trở thành một lực lượng chính trị không thể xem nhẹ. Nếu EU một mực theo đuổi Mỹ trong vấn đề hạt nhân Iran, không những sẽ làm mất đi sự ủng hộ của dân chúng Hồi giáo đối với chính sách của EU mà còn tự châm lửa đốt mình, dẫn tới bất ổn trong Liên minh. Như vậy, một sự thống nhất hoàn toàn trong hành động đối với cuộc khủng hoảng hạt nhân hiện nay của Iran là hết sức khó khăn khi lợi ích của Mỹ và EU có những khác biệt lớn. EU vẫn chủ trương thương lượng để tìm lối thoát, phản đối hành động chiến tranh của Mỹ

4. Kết luận

Trước chính sách kiềm chế của Mỹ, Iran đang thông qua vấn đề hạt nhân để phá bỏ thế bao vây, cô lập và nâng cao vị thế trong khu vực. Cuộc khủng hoảng hạt nhân là cơ hội tốt để Iran mở rộng không gian sinh tồn quốc tế cho mình. Iran coi việc tăng cường trang bị quân sự, phát triển kỹ thuật hạt nhân là biện pháp hữu hiệu để thực hiện mục tiêu chiến lược trở thành cường quốc, dương uy ở Trung Đông và thế giới Hồi giáo.

Để thực hiện mục tiêu đó, các nhà lãnh đạo Iran đã coi công nghệ hạt nhân là phẩm giá quốc gia, là niềm tự hào dân tộc. Hơn nữa, việc lập ra một nền công nghiệp hạt nhân dân sự đầu tiên ở Trung Đông được coi là một bước tiến quan trọng đối với việc hiện đại hóa đất nước và tăng cường quy chế cường quốc khu vực của Iran.

Về phân minh, Mỹ đã từ chỗ ủng hộ Iran xây dựng chương trình hạt nhân chuyên sang ngăn cản nước này phát triển chương trình hạt nhân nhằm phục vụ cho quyền lợi của mình ở khu vực. Trước năm 1979, Mỹ luôn giúp đỡ, ủng hộ Iran phát triển chương trình hạt nhân, từ kỹ thuật tới cung ứng nguyên liệu. Nhưng sau năm 1979, Mỹ tìm cách ngăn chặn chương trình hạt nhân của Iran, bởi Washington còn cho rằng Iran là trung tâm của các phong trào Hồi giáo chính thống, nơi khởi nguồn các hoạt động chống Mỹ của thế giới đạo Hồi. Đồng thời, sự trỗi dậy của một Iran hạt nhân có thể gây ra một cuộc chạy đua hạt nhân trong khu vực, đe dọa trực tiếp Israel và các đối tác Arab của Mỹ. Thông qua vấn đề hạt nhân, nếu chi phối được Iran thì Mỹ có thể giảm mạnh tinh thần của của chính quyền Tehran, hạ thấp danh dự và tín nhiệm của họ trong lòng dân chúng, tạo điều kiện lật đổ chính quyền hiện nay ở Iran. Về thực chất, chính quyền Bush quan tâm trước hết đến việc thay đổi cách “ứng xử” của các nhà lãnh đạo ở Iran.

Cuộc khủng hoảng hạt nhân Iran nổ ra gần như đồng thời với cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ. Lúc đầu, Mỹ cố tình tạo ra

⁴ TTXVN (2007), *Vấn đề hạt nhân Iran và vấn đề lợi ích giữa các nước lớn*, TLTK CN.

⁵ TTXVN (2009), *Chính sách của Mỹ đối với Iran*, TLTKDB.

một cuộc khủng hoảng để thay đổi chế độ giống Iraq, song thực lực lúc đó không cho phép Mỹ tự quyết định vấn đề. Khi nhận thấy Mỹ đã sa lầy trong hai cuộc chiến tranh Afghanistan và Iraq, đang cần tới vai trò của nước lớn ở Trung Đông, Iran đã gia tăng mức độ khủng hoảng nhằm tạo áp lực với Mỹ, buộc Mỹ phải xuống nước. Song với mâu thuẫn lâu dài, cũng như để bảo vệ danh tiếng, cả Mỹ và Iran đã không muốn tìm một lối thoát thực sự, trong khi đó các cường quốc khác muốn thông qua cuộc khủng hoảng này để kiếm lợi cho mình, tránh sự độc chiếm của Mỹ đối với Trung Đông. Chính vì lợi ích và cách ứng xử của các bên quá khác xa nhau, nên vấn đề hạt nhân Iran ngày càng trở nên nghiêm trọng và khó tìm được một lối thoát để các bên “đều thắng”

Bài học lớn nhất trong cuộc khủng hoảng hạt nhân ở Iran đối với cộng đồng quốc tế đó là niềm tin. Khi nào còn thiếu sự tin tưởng lẫn nhau thì không chỉ vấn đề hạt nhân mà mọi vấn đề khác của quốc tế sẽ đi vào bế tắc, lúc đó tình trạng bất ổn của thế giới ngày càng tăng, điều mà không ai mong đợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Donette Murray, *US foreign policy and Iran*, Newyork, Routledge. 2010
2. Đinh Quý Độ, *Chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Iran*, Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới, số 8/2008.
3. Gordon Corera, *Buôn Bom*, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội. 2010.
4. Nguyễn Thái Yên Hương, *Chính sách đối ngoại của Mỹ trong những năm cuối*

nhiệm kỳ của Tổng thống Goerge W Bush, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 10/2007

5. Ngô Hương Liên, *Thế giới Arập và vấn đề hạt nhân*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, số 1/2009.

6. Lê Thế Mẫu, *Thế giới một góc nhìn*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2010.

7. Đỗ Trọng Quang, *Quan hệ Hoa Kỳ Iran trong nửa thế kỉ*, Tạp chí Châu Mĩ ngày nay, số 3/2007.

8. Đỗ Trọng Quang, *Chương trình hạt nhân Iran và cuộc khủng hoảng quan hệ Mĩ – Iran*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, số 5/2008.

9. Đặng Xuân Thanh, *Chiều cạnh hạt nhân trong quan hệ quốc tế và trò chơi chiến lược Mĩ – Iran*, Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới, số 3/2008.

10. TTXVN (2007), *Vấn đề hạt nhân Iran và vấn đề lợi ích giữa các nước lớn*, TLTKCN.

11. TTXVN (2007), *Chính sách Iran của chính quyền Bush (phần I)*, TLTKCN.

12. TTXVN (2008), *Mỹ cáo buộc hợp tác quân sự giữa Bắc Triều Tiên và Iran*, TLTKTG.

13. TTXVN (2009), *Mười vấn đề nổi cộm xung quanh chương trình hạt nhân của Iran*, TLTKĐB.

14. TTXVN (2009), *Chính sách của Mỹ đối với Iran*, TLTKĐB.

15. TTXVN (2009), *Chính sách của Nga trong việc hợp tác hạt nhân với Iran*, TLTKĐB.

16. Phạm Ngọc Uyên, *Thái độ của Mĩ đối với vấn đề hạt nhân của Iran: thực trạng và triển vọng*, Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 65/2006.